

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Dương Đông Phong;

2. bà Nguyễn Thị Chung.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Sỹ G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Sỹ G trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 31/01/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Do không thể chung sống được nên anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh G đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Anh G khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Thị Thu Tr sinh ngày 30/4/2012 và cháu Hoàng Sỹ Long G, sinh ngày 02/7/2014. Anh G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long G, để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu Tr, anh G và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai, hiện nay anh G đang làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 9 đến 10 triệu đồng.

Về tài sản: Anh Hoàng Sỹ G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập chị Hoàng Thị L đến Toà án để viết bản tự khai nhưng chị L không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do nên không có bản khai của chị L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đường sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh G đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị L và được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long G, để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu Tr, anh G và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83, khoản 1, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Giáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng chị L không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Chị L cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Sỹ G và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh G, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Kết quả xác minh ngày 17/5/2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa anh G và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xung đột dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh G và chị L luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột dẫn đến vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh G được ly hôn chị Lan là phù hợp.

[3]. Về con chung: anh G khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Thị Thu Tr, sinh ngày 30/4/2012 và cháu Hoàng Sỹ Long G, sinh ngày 02/7/2014. Anh G cũng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của các cháu Tr và cháu G, trong đó xác định cháu Tr và cháu Gi là con chung của anh G và chị L. Mặt khác, các cháu Tr và G được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định các cháu Tr và G là con chung của anh G và chị L. Hiện tại cả anh G và chị L đều có đủ điều kiện để nuôi con nên giao cho mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, do cháu Tr là con gái nên giao cho chị L trực tiếp nuôi và giao cháu G cho anh G nuôi là phù hợp.

[4]. Về tài sản: Anh Hoàng Sỹ G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Sỹ G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83, khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Sỹ G và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Hoàng Thị Thu Tr, sinh ngày 30/4/2012 và cháu Hoàng Sỹ Long G, sinh ngày 02/7/2014 là con chung của anh G và chị L. Giao cháu Hoàng Sỹ Long G cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Thị Thu Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh G và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh G và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh G, chị L không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Sỹ G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh G đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004291 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chung

Dương Đông Phong

Trịnh Thanh Hương